

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 03-NQ/TU);

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 284/QĐ-UBND);

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022, với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai, thực hiện đầy đủ, hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2022 theo Quyết định số 284/QĐ-UBND.

#### 2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Quyết định số 284/QĐ-UBND để xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số cụ thể trong năm 2022.

Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

Bước đầu tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của các Sở, ngành, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

### II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

#### 1. Phát triển Chính phủ số

a) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

b) 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp

chính quyền từ trung ương đến địa phương.

c) 60% hồ sơ công việc tại các cơ quan thành phố; 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

d) 70% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. Cơ quan nhà nước thành phố có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

## **2. Phát triển Kinh tế số**

a) Phần đầu Kinh tế số chiếm 10% GRDP.

b) Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 9%.

c) Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 15%.

## **3. Phát triển Xã hội số**

a) Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 80% hộ gia đình.

b) Triển khai dịch vụ 5G tại khu đô thị trung tâm, khu công nghiệp.

c) Phần đầu phổ cập điện thoại di động thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 30%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 20% người dân sống và làm việc trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

## **III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

*(Các nhiệm vụ cụ thể có phụ lục gửi kèm)*

### **1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết**

a) Các Sở, ngành và Ủy ban nhân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

b) Công tác tuyên truyền về Nghị quyết cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của Thành phố để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của thành phố Hải Phòng trong những năm tới.

c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

d) Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của thành phố.

## **2. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

b) Các cơ quan, địa phương rà soát, đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các công trình hạ tầng viễn thông; các quy định bố trí đất công xây dựng công trình hạ tầng viễn thông.

c) Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị mình.

d) Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cơ quan, đơn vị làm trưởng ban, có sự tham gia của các đoàn thể.

đ) Xây dựng và ban hành quy định về an toàn thông tin mạng, quy định về quản trị, giám sát và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của đơn vị.

e) Xây dựng các giải pháp, chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố.

g) Xây dựng, tổ chức triển khai nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hải Phòng tích hợp vào quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **3. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số**

a) Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn. Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G tại các khu dân cư trên địa bàn; ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn thành phố. Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn.

b) Triển khai nền tảng số hóa đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở

thiết lập kho dữ liệu dùng chung kết nối với kho dữ liệu dùng chung của thành phố; trong đó, cho phép doanh nghiệp, người dân tham gia số hóa dữ liệu. Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

#### **4. Phát triển dữ liệu**

Phát triển kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của thành phố và ngoài thành phố; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố.

#### **5. Phát triển Chính quyền số**

a) Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của các cơ quan, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi Ipv6 trong cơ quan Nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, tập trung chuyển đổi mạng lõi của Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố và hệ thống Chính quyền điện tử. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các cơ quan, đơn vị từ cấp thành phố đến cấp xã và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống họp không giấy tờ.

b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp: Xây dựng kho lưu trữ dữ liệu điện tử về tổ chức, cá nhân và cơ quan Nhà nước; hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin, ngoại vi, thiết bị quét mã vạch tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử).

c) Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn thành phố; phát triển hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp của các cơ quan khối đảng, chính quyền đảm bảo chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, báo cáo ngành, lĩnh vực từ cấp xã đến cấp thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố.

d) Số hoá và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức đoàn thể và các cấp chính quyền; số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 đến nay.

đ) Xây dựng và vận hành thử nghiệm Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố Hải Phòng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố.

## **6. Phát triển Kinh tế số**

a) Phát triển ngành công nghiệp ICT và các doanh nghiệp công nghệ số: Xây dựng cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp và các khu công nghiệp tích hợp công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực công nghiệp có ảnh hưởng lớn để cải thiện năng suất trên quy mô lớn và khai thác các giá trị kinh tế chưa thực hiện được trước đây. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp: Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phát triển các ứng dụng, giải pháp số). Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử (Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử (online) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất; xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

c) Định hướng chuyển đổi số một số ngành kinh tế chính của thành phố:

- Khuyến khích các doanh nghiệp số hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng ứng dụng công nghệ số trong ngành điện. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch, công nghệ cao tập trung vào công nghiệp điện khí. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng.

- Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ và thúc đẩy các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất và các kỹ thuật canh tác nông nghiệp; quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông thông minh trên nền tảng số, kết nối, tích hợp trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thành phố; số hóa hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu. Xây dựng, triển khai Cổng

thông tin giao thông trực tuyến tích hợp với sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, người dân và du khách.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về cảng biển, hậu cần cảng biển, kinh tế biển và dịch vụ logistic; đưa toàn bộ hoạt động kinh tế xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng biển lên môi trường số kết nối với hệ thống logistic để hỗ trợ liên kết vùng trong đó sử dụng liên kết số toàn diện thông qua Digital ID, QRCode;

- Xây dựng ứng dụng du lịch thông minh cho du khách đến thành phố Hải Phòng.

## **7. Phát triển Xã hội số**

a) Chuyển đổi số trong Y tế, chăm sóc sức khỏe, phát triển mô hình bệnh viện thông minh, triển khai bệnh án điện tử, sổ theo dõi sức khỏe điện tử...

b) Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

c) Chuyển đổi số trong báo chí, truyền thông: Xây dựng giải pháp chuyển đổi số Đài Phát thanh và Truyền hình trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực theo hướng đa nền tảng, đa dịch vụ và mang tính cá nhân hóa. Nâng cấp hệ thống truyền thanh kỹ thuật số cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa trung tâm và hải đảo.

d) Phát triển, triển khai các ứng dụng số trong lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường phục vụ quản lý, kiểm soát và cải thiện chất lượng môi trường, giúp tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho xã hội, giúp người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn.

## **8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin; xây dựng bổ sung, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của đơn vị đảm bảo định kỳ theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện phát triển, triển khai các ứng dụng số (lĩnh vực quản lý hành chính, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ...) đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn. Định kỳ đánh giá an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị; diễn tập ứng cứu sự cố gây mất an toàn thông tin.

**9. Phát triển nguồn nhân lực (Chính quyền, doanh nghiệp, người dân); Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo**

a) Xây dựng, tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên và học sinh có các kỹ năng số trong đó, phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

c) Tổ chức cuộc thi về chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số đối với toàn bộ các hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học, kỹ thuật thành phố; là một trong những đầu mối của thành phố tập hợp đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, trí thức trẻ về chuyển đổi số.

### **10. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc**

a) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án, đáp ứng tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra.

b) Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **11. Công tác tổng hợp, báo cáo**

a) Định kỳ hàng tháng, quý, năm các Sở, ngành, địa phương có báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Minh bạch, công khai thông tin, kịp thời báo cáo để có cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **IV. KINH PHÍ**

1. Ngân sách thành phố bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, các ứng dụng dùng chung của thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, phù hợp chủ trương, định hướng của thành phố.

3. Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các Sở, ngành liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin triển khai chuyển đổi số thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ.

## **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.

## **4. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

c) Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

## **5. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, ủy ban nhân dân các quận, huyện**

a) Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, địa phương, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cho đơn vị, địa phương mình, hoàn thành trong tháng 4/2022.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ phải lập dự án, giao các cơ quan chủ trì nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong quý II/2022 và thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật.



c) Vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của thành phố và các cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TTTT (để b/c);
- TTTU, TTHĐTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC; NC&KTGS;
- CV: TT&TT2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

